

Bản án số: **87/2019/HSST**

Ngày: 26/11/2019

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ ĐIỆN BIÊN PHỦ, TỈNH ĐIỆN BIÊN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phan Văn Khanh.

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Lò Thị Dĩnh, bà Đoàn Thị Quế.

- Thư ký phiên tòa: Ông Bùi Minh Thắng; Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Điện Biên Phủ, tỉnh Điện Biên.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Điện Biên Phủ, tỉnh Điện Biên tham gia phiên tòa: Ông Phạm Văn Năng - Kiểm sát viên.

Trong ngày 26 tháng 11 năm 2019 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Điện Biên Phủ, tỉnh Điện Biên xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 96/2019/TLST-HS ngày 15 tháng 11 năm 2019 theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 94/2019/QĐXXST-HS ngày 15 tháng 11 năm 2019, đối với bị cáo:

Họ và tên: **Trần L**; giới tính: Nam; tên gọi khác: Không; sinh ngày 16 tháng 8 năm 1986, tại tỉnh Điện Biên; nơi cư trú: tổ 05, phường B, thành phố Điện Biên Phủ, tỉnh Điện Biên; nghề nghiệp: Viên chức; trình độ học vấn 12/12; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam. Con ông Trần Văn Th và con bà Nguyễn Thị Ph. Có vợ là Nguyễn Thị Ph và có 02 con (con lớn sinh năm 2012, con nhỏ sinh năm 2017).

Tiền án: Không; tiền sự: không; nhân thân: Chưa bị kết án; chưa bị xử lý vi phạm hành chính.

Bị cáo bị bắt tạm giữ tại nhà tạm giữ Công an thành phố Điện Biên Phủ từ ngày 15/9/2019 cho đến nay; có mặt.

- Bị hại:

+ Chị **Điêu Thị Thục** - Sinh năm: 1971; nghề nghiệp: Cán bộ.

Nơi cư trú: Số nhà 671, tổ 04, phường Tân Thanh, thành phố Điện Biên Phủ, tỉnh Điện Biên, vắng mặt.

+ Anh **Đặng Tiến Dũng** - Sinh năm: 1987; nghề nghiệp: Tiểu thương.

Nơi cư trú: Số nhà 46, tổ 05, phường Thanh Bình, thành phố Điện Biên Phủ, tỉnh Điện Biên, vắng mặt.

+ Chị **Phạm Thị Bích Thảo** - Sinh năm: 1981; nghề nghiệp: Tiểu thương.

Nơi cư trú: Số nhà 125A, tổ 05, phường Mường Thanh, thành phố Điện Biên Phủ, tỉnh Điện Biên, vắng mặt.

+ Anh **Vũ Mạnh Thắng** - Sinh năm: 1969; nghề nghiệp: Tiểu thương.

Nơi cư trú: Số nhà 86A, tổ 19, phường Mường Thanh, thành phố Điện Biên Phủ, tỉnh Điện Biên, vắng mặt.

+ Chị **Vũ Thị Bích Liên** - Sinh năm: 1975; nghề nghiệp: Viên chức.

Nơi cư trú: Số nhà 93, tổ 05, phường Tân Thanh, thành phố Điện Biên Phủ, tỉnh Điện Biên, vắng mặt.

- **Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:**

+ Ông **Trần Văn Th;** sinh năm: 1960; nghề nghiệp: Hưu trí.

Nơi cư trú: tổ 05, phường Thanh B, thành phố Điện Biên Phủ, tỉnh Điện Biên (*có đơn xin xét xử vắng mặt*).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Bằng thủ đoạn quan sát thấy trong xe ô tô đang đỗ ở chỗ vắng người có tài sản có giá trị mà các bị hại để ở trong xe. L dùng các mảnh sứ vỡ của Bugi xe mô tô để ném nát sau đó dùng hai tay vỗ mạnh vào chỗ nứt làm vỡ kính cửa của xe ô tô thành một khoảng trống to đủ chui nửa người vào trong xe để lấy trộm tài sản của các bị hại, cụ thể như sau:

Lần 1: Khoảng 19 giờ ngày 01/10/2018, L điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 27F6 - 2399 đi đến tổ 06, phường Thanh Trường, thành phố Điện Biên Phủ, tỉnh Điện Biên làm vỡ kính cửa phía trước bên phải của chiếc xe ô tô biển kiểm soát 27A - 030.48 lấy đi 01 chiếc túi xách để trên ghế phụ mang ra cầu A1 mở túi lấy toàn bộ số tiền 9.000.000đ (chín triệu đồng), còn những tài sản khác và chiếc túi L vứt xuống sông Nậm Rốm.

Lần 2: Khoảng 19 giờ ngày 26/10/2018, L điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 27F6 - 2399 đi đến tổ 05, phường Thanh Trường, thành phố Điện Biên Phủ, tỉnh Điện Biên làm vỡ kính cửa xe phía trước bên phải của chiếc xe ô tô biển kiểm soát 27A - 016.72, lấy đi 01 chiếc ví giả da nam để trên hộc để đồ của xe mang ra cầu A1 mở ví lấy toàn bộ số tiền 11.000.000đ (mười một triệu đồng), còn những giấy tờ khác và chiếc ví L vứt xuống sông Nậm Rốm.

Lần 3: Khoảng 21 giờ 30 phút ngày 30/10/2018, L điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 27F6 - 2399 đi đến tổ 05, phường Noong Bua, thành phố Điện Biên Phủ, tỉnh Điện Biên làm vỡ kính cửa phía trước bên phải của chiếc xe ô tô biển kiểm soát 27A - 020.76 lấy đi 01 chiếc túi xách để trên ghế phụ mang ra cầu A1 mở túi lấy toàn bộ số tiền 1.800.000đ (một triệu tám trăm nghìn đồng), còn những tài sản khác và chiếc túi L vứt xuống sông Nậm Rốm.

Lần 4: Khoảng 18 giờ ngày 22/11/2018, L điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 27F6 - 2399 đi vào sở xây dựng thuộc tổ 19, phường Mường Thanh, thành phố Điện Biên Phủ, tỉnh Điện Biên làm vỡ kính cửa xe phía sau bên phải của chiếc xe ô tô biển kiểm soát 27A - 015.80 lấy đi 01 chiếc cặp da màu đen để trên hàng ghế sau của xe mang ra cầu sắt (cầu Mường Thanh cũ) mở cặp lấy toàn bộ số tiền 14.500.000đ (mười bốn triệu năm trăm nghìn đồng), còn những giấy tờ, tài sản khác và chiếc cặp L vứt xuống sông Nậm Rốm.

Lần 5: Khoảng 19 giờ ngày 14/9/2019, L điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 27F6 - 2399 đi đến tổ 05, phường Thanh Trường, thành phố Điện Biên Phủ, tỉnh Điện Biên làm vỡ kính cửa phía trước bên phải của chiếc xe ô tô biển kiểm soát 30A - 454.33 lấy đi 1.000.000 đồng ở học để đồ phía trước; 01 điện thoại Galaxy S8 Plus kèm 02 sim, ốp lưng, trị giá 4.600.000 đồng và 01 ví màu đen. L mang chiếc ví ra cổng trường THCS Mường Thanh kiểm tra lấy 1.567.000 đồng, còn ví, 01 thẻ ATM BIDV và điện thoại, L mang đến vứt ở thùng rác trước cổng tổ 09, phường Tân Thanh, thành phố Điện Biên phủ, tỉnh Điện Biên. Tổng trị giá tài sản L trộm cắp là 7.167.000 đồng (bảy triệu một trăm sáu mươi bảy nghìn đồng).

Tại các Bản kết luận định giá tài sản số: 102/QĐ ngày 12/11/2018; 103/QĐ ngày 12/11/2018; 104/QĐ ngày 12/11/2018; 13/QĐ ngày 14/11/2018 và 67/QĐ ngày 20/9/2019 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự thành phố Điện Biên Phủ, tỉnh Điện Biên (BL số 227, 238, 251, 265, 288) xác định: Kính chắn gió của 05 xe ô tô bị L làm hư hỏng có tổng giá trị là: **13.477.000** đồng (mười ba triệu bốn trăm bảy mươi bảy nghìn đồng).

Bản kết luận giám định pháp y về ADN số 262/19/TC-ADN ngày 02 tháng 10 năm 2019 của Viện Pháp y Quốc gia đã kết luận:

"Trên "Mẫu chất dịch màu nâu đỏ thu tại mặt ngoài cách cửa xe trước bên phải của xe ô tô BKS: 30A-454.33, màu trắng, nhãn hiệu MAZDA 6" có hiện diện của Trần L."

Bản cáo trạng số: 93/CT-VKSTPĐBP ngày 15/11/2019 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Điện Biên Phủ, tỉnh Điện Biên truy tố bị cáo Trần L về hai tội trộm cắp tài sản và cố ý làm hư hỏng tài sản, theo quy định tại khoản 1 Điều 173 và khoản 1 Điều 178 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Điện Biên Phủ, tỉnh Điện Biên vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ khoản 1 Điều 173; khoản 1 Điều 178; Điều 36; điểm b, r, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Trần L mức án từ 18 đến 24 tháng cải tạo không giam giữ về "tội trộm cắp tài sản"; từ 09 đến 12 tháng cải tạo không giam giữ về "tội cố ý làm hư hỏng tài sản". Áp dụng khoản 1 Điều 55 Bộ luật hình sự tổng hợp hình phạt chung cho cả hai tội mức án từ 27 đến 36 tháng cải tạo không giam giữ. Miễn khấu trừ thu nhập, không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự và điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm

2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án buộc bị cáo phải chịu 200.000 đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm.

Trong quá điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến gì về quyết định truy tố của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Điện Biên Phủ, tỉnh Điện Biên.

Lời nói sau cùng của bị cáo: Bị cáo nhận thức rõ hành vi của mình là vi phạm pháp luật và rất hối hận với những việc mình đã gây ra, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo cơ hội để sửa chữa lỗi lầm đã gây ra và giảm nhẹ hình phạt để bị cáo sớm có cơ hội trở về với gia đình và xã hội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng Xét xử nhận định như sau:

[1] Xét hành vi phạm tội của bị cáo: Lời khai của bị cáo Trần L trong quá trình điều tra và tại phiên tòa phù hợp với nhau, phù hợp với các biên bản khám nghiệm hiện trường, các sơ đồ hiện trường, các biên bản vụ việc, các biên bản khám xét, các biên bản đối chất, kết luận giám định pháp y về ADN, các biên bản ghi lời khai, bản tự khai, đơn tự thú của bị cáo và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Do vậy, có đủ căn cứ để xác định năm 2018 và 2019 bị cáo Trần L 05 lần thực hiện hành vi cố ý làm hư hỏng tài sản là các kính cửa xe ô tô với tổng giá trị thiệt hại 13.477.000đ và 05 lần có hành vi lén lút bí mật trộm cắp tài sản của người khác tổng cộng là 43.467.000đ. Hành vi đó là nguy hiểm cho xã hội, gây mất trật tự trị an trên địa bàn, trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu hợp pháp về tài sản của công dân được pháp luật bảo vệ.

Hành vi của bị cáo đã đủ các yếu tố cấu thành hai tội là "tội trộm cắp tài sản" và "tội cố ý làm hư hỏng tài sản" theo quy định tại khoản 1 Điều 173 và khoản 1 Điều 178 Bộ luật hình sự.

Khoản 1 Điều 173 quy định:

“1. Người nào trộm cắp tài sản của người khác trị giá từ 2.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng... thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm”.

Khoản 1 Điều 178 Bộ luật hình sự quy định:

“1. Người nào hủy hoại hoặc cố ý làm hư hỏng tài sản của người khác trị giá từ 2.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng... thì bị phạt tiền từ 10.000.000 đồng đến 50.000.000 đồng, phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm”.

Bị cáo là người có đầy đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự. Bị cáo thực hiện hành vi do lỗi cố ý trực tiếp, mục đích là chiếm đoạt tài sản để phục vụ cho việc tiêu sài cá nhân. Vì vậy, khẳng định Viện kiểm sát nhân dân thành phố Điện Biên Phủ, tỉnh Điện Biên truy tố bị cáo về "tội trộm cắp tài sản" và "tội cố ý làm hư hỏng tài sản" theo các Điều luật đã viện dẫn ở trên là hoàn toàn có căn cứ, đúng người, đúng tội và đúng pháp luật, bị cáo không bị oan sai.

[2] Xét tính chất, mức độ nghiêm trọng của hành vi phạm tội; các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Xét hành vi trộm cắp tài sản và cố ý làm hư hỏng tài sản của bị cáo tuy ít nghiêm trọng, nhưng làm ảnh hưởng đến tình hình an ninh trật tự trên địa bàn thành phố Điện Biên Phủ. Mặc dù biết việc trộm cắp tài sản và cố ý làm hư hỏng tài sản của người khác là vi phạm pháp luật, nhưng do thiếu ý thức chấp hành pháp luật, để có tiền tiêu sài và thỏa mãn nhu cầu chi tiêu của bản thân, bị cáo đã cố ý trực tiếp thực hiện hành vi trộm cắp và làm hư hỏng tài sản của người khác. Do vậy cần thiết phải xử lý nghiêm theo quy định của pháp luật.

Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo phạm tội nhiều lần, do vậy bị cáo phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự theo điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự. Bị cáo chưa có tiền án, tiền sự; trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội của mình, tự khai báo các vụ việc khác chưa bị cơ quan Công an phát hiện, bị cáo phạm tội thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, sau khi bị bắt bị cáo đã tác động gia đình bồi thường toàn bộ thiệt hại cho các bị hại để khắc phục hậu quả do chính bị cáo gây ra; các bị hại đều có đơn đề nghị giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Bị cáo có bổ đề là ông Trần Văn Thành là bệnh binh được Thủ Tướng Chính phủ tặng thưởng Bằng khen, Chủ tịch nước tặng thưởng Huy chương Chiến sĩ vẻ vang hạng Nhì và Huân chương Chiến sĩ vẻ vang hạng Nhì; trên cơ sở đó cần xem xét áp dụng cho bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm b, r, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự. Để bị cáo thấy được chính sách khoan hồng của Đảng Nhà nước đối với người phạm tội biết ăn năn hối cải, nhận thức rõ việc làm của mình là vi phạm pháp luật cần nghiêm túc sửa chữa lỗi lầm đã gây ra.

Xét tính chất và mức độ hành vi phạm tội, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo và đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Điện Biên Phủ, tỉnh Điện Biên tại phiên tòa là có căn cứ và phù hợp với các quy định của pháp luật. Hội đồng xét xử xét thấy bị cáo trước khi bị bắt đang công tác trong cơ quan Nhà nước, có nhân thân tốt, có địa chỉ cư trú ổn định rõ ràng, chấp hành tốt chính sách, pháp luật; thực hiện đầy đủ các nghĩa vụ của công dân nơi cư trú; không có tiền án, tiền sự; bị cáo không nghiện ma túy, bị cáo đang cùng vợ nuôi hai con còn nhỏ, bị cáo có nhiều khả năng tự cải tạo để trở thành công dân có ích cho gia đình và xã hội, đồng thời không làm ảnh hưởng xấu đến cuộc đấu tranh phòng, chống tội phạm nói chung. Do vậy, không nhất thiết phải áp dụng hình phạt tù để cách ly bị cáo ra khỏi xã hội, mà chỉ cần áp dụng hình phạt cải tạo không giam giữ cũng đủ để trừng trị bị cáo và có tính răn đe cho những người khác.

[3] Về tính hợp pháp của các hành vi, các quyết định tố tụng của các cá nhân và cơ quan điều tra, truy tố của thành phố Điện Biên Phủ, tỉnh Điện Biên:

Trong quá trình điều tra, truy tố các cá nhân và cơ quan điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng Hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các

hành vi, quyết định tố tụng của các cá nhân và cơ quan điều tra, truy tố của thành phố Điện Biên Phủ, tỉnh Điện Biên đã thực hiện đúng pháp luật.

[4] Về vật chứng vụ án: Trong quá trình điều tra, cơ quan Cảnh sát Điều tra Công an thành phố Điện Biên Phủ, tỉnh Điện Biên đã thu giữ tài sản của bị cáo không liên quan đến việc phạm tội và đã trao trả lại cho các bị hại là bà Phạm Thị Bích Thảo; bà Vũ Thị Bích Liên; ông Trần Văn Thành và bị cáo (ông Thành là người được bị cáo ủy quyền). Xét thấy việc trả lại tài sản của cơ quan điều tra đúng quy định của pháp luật. Hội đồng xét xử chấp nhận Quyết định xử lý đồ vật, tài liệu số: 57/QĐ; Quyết định xử lý vật chứng số: 64/QĐ ngày 11 tháng 11 năm 2019 và các Biên bản về việc trả lại đồ vật, tài liệu ngày 12 tháng 11 năm 2019 của cơ quan Cảnh sát Điều tra công an thành phố Điện Biên Phủ, tỉnh Điện Biên cho ông Trần Văn Thành, bà Vũ Thị Bích Liên và bà Phạm Thị Bích Thảo.

- Các mảnh sứ màu trắng, 01 ví giả da không có giá trị sử dụng cần tịch thu tiêu hủy.

[5] Các vấn đề khác: Trong giai đoạn điều tra, gia đình bị cáo đã bồi thường toàn bộ các thiệt hại cho các bị hại, các bị hại đều nhất trí và không có ý kiến gì khác. Hội đồng xét xử không xem xét vấn đề bồi thường dân sự trong vụ án này.

[6] Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 5 Điều 173, khoản 5 Điều 178 Bộ luật hình sự thì bị cáo còn có thể bị áp dụng hình phạt bổ sung.

Tuy nhiên, theo các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và lời khai của bị cáo tại phiên tòa đều cho thấy bị cáo là công chức, có thu nhập chủ yếu từ nguồn lương hàng tháng, nhưng chỉ đủ cho bản thân đi lại và sinh hoạt hàng ngày, không có tài sản gì có giá trị tại địa phương. Do đó, Hội đồng xét xử quyết định không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[7] Về án phí: Căn cứ quy định tại khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự và điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án buộc bị cáo Trần L phải nộp 200.000 đồng (*hai trăm nghìn đồng*) tiền án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

1. Tuyên bố: Bị cáo **Trần L** phạm hai tội: "Tội trộm cắp tài sản" và "Tội cố ý làm hư hỏng tài sản".

2. Về hình phạt: Áp dụng khoản 1 Điều 173; khoản 1 Điều 178; điểm b, r, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 36; khoản 1 Điều 55 Bộ luật hình sự; khoản 3 Điều 328 Bộ luật tố tụng hình sự.

Xử phạt bị cáo Trần L 24 tháng cải tạo không giam giữ về "Tội trộm cắp tài sản"; 12 tháng cải tạo không giam giữ về "Tội cố ý làm hư hỏng tài sản". Tổng hợp hình phạt chung cho cả hai tội là **36 tháng cải tạo không giam giữ**.

Khẩu trừ thời gian tạm giam là 02 tháng 13 ngày, được quy đổi thành 219 ngày cải tạo không giam giữ; Bị cáo còn phải chấp hành tiếp là 28 tháng 21 ngày.

Thời gian cải tạo không giam giữ tính từ ngày Sở xây dựng, tỉnh Điện Biên nhận được quyết định thi hành án và bản sao bản án.

Miễn khấu trừ thu nhập cho bị cáo trong thời gian chấp hành hình phạt cải tạo không giam giữ.

Giao bị cáo Trần L cho Sở xây dựng, tỉnh Điện Biên giám sát, giáo dục. Gia đình bị cáo Trần L có trách nhiệm phối hợp cùng với Sở xây dựng, tỉnh Điện Biên giám sát, giáo dục Trần L trong thời gian chấp hành hình phạt.

- Tuyên trả tự do cho bị cáo tại phiên tòa nếu bị cáo không bị tạm giam về một tội phạm khác.

3. Về vật chứng vụ án: Áp dụng điểm a, c khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

Tịch thu tiêu hủy các mảnh sứ màu trắng, 01 ví giả da.

(theo Biên bản giao, nhận vật chứng ngày 19/11/2019 giữa Cơ quan Cảnh sát Điều tra Công an thành phố Điện Biên Phủ và Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Điện Biên Phủ, tỉnh Điện Biên).

4. Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án buộc bị cáo Trần L phải nộp 200.000 đồng *(hai trăm nghìn đồng)* tiền án phí hình sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: Áp dụng Điều 331, 333 Bộ luật tố tụng hình sự bị cáo có quyền kháng cáo toàn bộ bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, (ngày 26 tháng 11 năm 2019). Các bị hại có quyền kháng cáo toàn bộ Bản án, ông Trần Văn Thành có quyền kháng cáo phần Bản án có liên quan đến quyền lợi, nghĩa vụ hợp pháp của mình trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được Bản án chính theo quy định của pháp luật./.

Nơi nhận:

- Tòa án ND tỉnh Điện Biên;
- Viện kiểm sát ND tỉnh Điện Biên;
- Sở tư pháp tỉnh ĐB;
- Phòng HSNVCAT;
- Viện kiểm sát NDTPĐBP;
- Công an TPĐBP;
- Công an trại tạm giam;
- Chi cục Thi hành án DSTPĐBP;
- Hồ sơ THA hình sự;
- Bị cáo;
- Các đương sự;
- Lưu VP;
- Lưu hồ sơ vụ án.

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa
(đã ký)

Phan Văn Khanh